

Số: 53/2021/QĐST-HNGĐ

Sông Hinh, ngày 08 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 106/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Alê T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Buôn G, xã E, huyện S, tỉnh P.

- *Bị đơn*: Chị Ksor Hờ N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Buôn G, xã E, huyện S, tỉnh P.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Công ty A.

+ Ngân hàng C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 110, 116, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Alê T và chị Ksor Hờ N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*:

Giao cho Ksor Hờ N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ksor Đ, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2015, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

** Về tài sản chung:* Các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định như sau:

2.1. Giao cho chị Ksor Hờ N được toàn quyền sở hữu đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tại:

- Thửa đất số 298, tờ bản đồ số 30 diện tích 16882,0m², địa chỉ Suối G, Buôn G, xã E, huyện S, tỉnh P, mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 896426 do UBND huyện Sông Hinh cấp ngày 10 tháng 9 năm 2014, sổ vào sổ cấp GCN: CH 01401.

- Thửa đất số 8, tờ bản đồ số 24 diện tích 537,0m², địa chỉ Buôn G, xã E, huyện S, tỉnh P, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 500m², đất trồng cây lâu năm 37,0m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 832781 do UBND huyện S cấp ngày 10 tháng 10 năm 2014, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00715.

2.2. Chị Ksor Hờ N có nghĩa vụ trả các khoản nợ sau:

- Trả cho A số nợ vay gốc là 58.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng ký ngày 23 tháng 11 năm 2018.

- Trả cho Ngân hàng C số nợ vay gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi theo hợp đồng vay vốn ký ngày 25 tháng 12 năm 2019.

Trường hợp chị Ksor Hờ N không trả nợ theo các hợp đồng vay nêu trên thì A, Ngân hàng C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất nêu tại mục **2.1** để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản trên không đủ thu nợ thì chị Nhang vẫn có nghĩa vụ trả cho A, Ngân hàng C đến khi hết nợ. (Chị N không được chuyển nhượng tài sản nêu tại mục **2.1** nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ).

** Về án phí:*

- Anh Alê T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng, được tính trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001034 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, trả lại cho anh T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

- Các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh (02);
- THADS huyện Sông Hinh;
- UBND xã Ea Lâm, huyện Sông Hinh;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Lưu Chúc